TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 379/2019/QĐST-HNGĐ	*Hạ Long, ngày 11 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ thụ lý số 439/2019/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2019, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Ngọc A - sinh năm 1980; Nơi đăng ký HKTT: Tổ 31, khu 5, phường H, TP. H, tỉnh Q.

2. ***Bị đơn***: Anh Trần Xuân T - sinh năm 1971; Nơi đăng ký HKTT: Tổ 31, khu 5, phường H, TP. H, tỉnh Q.

Căn cứ vào các Điều 147; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01/11/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Ngọc A và anh Trần Xuân T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về tình cảm: Chị Trần Ngọc A và anh Trần Xuân T thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Chị Trần Ngọc A và anh Trần Xuân T xác nhận quá trình chung sống vợ chồng tôi có 03 con chung là: Cháu Trần Thu Hà - sinh ngày 01/7/2000; Cháu Trần Công Minh - sinh ngày 05/01/2005; Cháu Trần Công Hiếu -

Sinh ngày 27/9/2012. Cháu Hà đã thành niên, cháu ở với ai do cháu tự q uyết đinh. Đối với cháu Minh và cháu Hiếu, nay ly hôn, chị Ánh và anh Thủy thỏa thuận, chị Ánh là người trực tiếp nuôi hai con chung Trần Công Minh và Trần Công Hiếu đến tuổi thành niên, anh Thủy cấp dưỡng nuôi con chung cho ch ị Ánh, mỗi con chung 1.500.000 đồng/tháng tính từ tháng 11/2019 đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi.

* Về tài sản chung: Chị Trần Ngọc A và anh Trần Xuân T xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản chung , không yêu cầu Tòa á n giải quyết . Ngoài ra, vợ chồng không vay nợ chung của tổ chức hay cá nhân nào , không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Chị Trần Ngọc A phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn, chị Ánh đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001380 ngày 22/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long . Trả lại chị Ánh 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Anh Trần Xuân T phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thu Hương

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP. Hạ Long;
- Các đương sự;
- Chi cục THA Dân sự TP Hạ Long
- UBND thị trấn Trới , huyện Hoành Bồ;
- Lưu hồ sơ, VP